SAO Y; CHI CỤC DÂN SỐ; Thời gian ký: 2026-03-17T15:40:39+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 116 /KH-UBND	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

CHI CỤC DÂN SỐ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐẾN Số: 850
Ngày: 17/3/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số;

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 09/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW;

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Nhằm tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động công tác dân số và phát triển, phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; cụ thể hóa việc thực hiện Luật Dân số và các chương trình, đề án quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát định hướng của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

b) Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xác định rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, tăng cường phối hợp liên ngành; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của cộng đồng, người dân trong công tác dân số và phát triển.

c) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các chương trình, đề án có liên quan; sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số và Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 do Trung ương ban hành, UBND thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân số; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

b) Tiếp tục thực hiện Kết luận số 149-KL/TW và Nghị quyết số 72-NQ/TW, các chương trình, đề án về công tác dân số, trọng tâm là Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

c) Khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững trên toàn thành phố; nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; triển khai thực hiện chính sách khuyến sinh đối với các cặp vợ chồng, cá nhân; duy trì ổn định tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng dân số khu vực miền núi; đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2026.

2. Chỉ tiêu kế hoạch *(Phụ lục kèm theo).*

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân số và phát triển

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1745/QĐ-TTg đã được cụ thể tại Kế hoạch số 111/KH-UBND; chủ động rà soát, cập nhật, triển khai các chủ trương, chính sách mới của Trung ương bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; tiếp tục nghiên cứu ban hành, điều chỉnh các kế hoạch, chương trình, đề án thuộc thẩm quyền để triển khai hiệu quả Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

b) Tổ chức triển khai thi hành Luật Dân số và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành trên địa bàn thành phố; rà soát, hệ thống hóa, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền HĐND và UBND thành phố để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.

c) Xây dựng, trình HĐND thành phố ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về dân số - phát triển theo phân cấp của Luật Dân số: quy định mức hỗ trợ, phạm vi, đối tượng thụ hưởng và các chính sách khuyến khích phù hợp với đặc điểm dân số sau sắp xếp đơn vị hành chính.

d) Ban hành theo thẩm quyền các quyết định, kế hoạch, chương trình, đề án triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam, Chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân số; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong thực hiện chính sách dân số và phát triển.

e) Phát triển, kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số với hệ thống thông tin quản lý y tế và cơ sở dữ liệu dân cư; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản lý, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

g) Phân công rõ trách nhiệm các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu trong tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, kịp thời điều chỉnh giải pháp cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

a) Thực hiện chính sách khuyến sinh trên toàn địa bàn thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung mới về chủ trương, chính sách, pháp luật dân số theo quy định hiện hành; truyền thông quyền của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc quyết định thời gian sinh con, số con và khoảng cách sinh phù hợp với điều kiện gia đình và xã hội.

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế; quy định không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên tại Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về sửa đổi, bổ sung hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Tập trung truyền thông, vận động các nhóm trong độ tuổi sinh đẻ, nhất là thanh niên, công chức, viên chức, người lao động khu vực đô thị, khu công nghiệp về kết hôn đúng độ tuổi, sinh con sớm, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; lồng ghép nội dung khuyến sinh trong các hoạt động truyền thông về gia đình, bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; ưu tiên nhóm yếu thế; nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến sinh phù hợp và tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở.

b) Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên, ổn định, bền vững.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về bình đẳng giới, giá trị trẻ em gái; tăng cường phối hợp liên ngành, tập trung các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao; triển khai các mô hình, chiến dịch truyền thông chuyên đề.

- Tăng cường phổ biến pháp luật, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế, đội ngũ làm công tác dân số, cộng tác viên Dân số - Y tế - Trẻ em; lồng

ghép các hoạt động biểu dương, tôn vinh gia đình sinh con một bề là gái, nuôi dạy con tốt.

c) Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Triển khai đồng bộ Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế, lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Duy trì triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại các cơ sở y tế, mở rộng thực hiện sàng lọc đủ bệnh thuộc gói dịch vụ cơ bản: sàng lọc trước sinh (4 bệnh) và sàng lọc sơ sinh (5 bệnh) theo Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn, tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT; Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu chuyên môn Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh và các quy định hiện hành.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế, đội ngũ làm công tác dân số; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về sàng lọc trước sinh, sơ sinh và phòng ngừa bệnh, tật di truyền, bẩm sinh.

d) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 35/CT-TTg.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, cung cấp kiến thức, kỹ năng, tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; phát triển, duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; duy trì, phát triển, mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung vận động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với chương trình, dự án về nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, các nội dung thích ứng với già hóa dân số, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

- Xây dựng và phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng, trung tâm dưỡng lão/cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao

tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet, …).

đ) Nâng cao tầm vóc, thể lực thanh niên

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho thanh niên về dinh dưỡng hợp lý, rèn luyện thể lực, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần; góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và chất lượng nguồn nhân lực trẻ của thành phố.

- Phối hợp triển khai các chương trình, mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên trong độ tuổi lao động, thanh niên công nhân, thanh niên khu vực miền núi; tăng cường tư vấn dinh dưỡng, vận động thể lực, phòng chống các bệnh không lây nhiễm thường gặp ở người trẻ.

- Lồng ghép nội dung nâng cao tầm vóc, thể lực thanh niên trong các hoạt động của Đoàn Thanh niên và các phong trào rèn luyện thân thể, thể dục thể thao, xây dựng lối sống lành mạnh trong thanh niên.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ phụ trách công tác thanh niên, cán bộ y tế, cán bộ dân số về tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể lực và sức khỏe sinh sản cho thanh niên; chú trọng kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; chú trọng các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ mang thai ở vị thành niên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong truyền thông nâng cao tầm vóc, thể lực thanh niên.

e) Nâng cao chất lượng dân số khu vực miền núi

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp với đặc thù văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và nâng cao chất lượng giống nòi.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh tại khu vực miền núi; ưu tiên phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em, góp phần phát hiện sớm, can thiệp kịp thời các nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

- Triển khai các mô hình can thiệp nâng cao chất lượng dân số phù hợp với điều kiện miền núi; từng bước nâng cao tầm vóc, thể lực cho trẻ em và thanh thiếu niên khu vực miền núi.

- Đánh giá thực trạng về tuổi thọ tại các khu vực miền núi và các yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống và sức khỏe người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế cơ sở, đội ngũ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số tại khu vực miền núi thông qua đào tạo, tập huấn chuyên môn, kỹ năng truyền thông, tư vấn và quản lý đối tượng; tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ kỹ thuật tại tuyến cơ sở.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng dân số khu vực miền núi; huy động sự tham gia của chính quyền địa

phương, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao chất lượng dân số bền vững.

g) Tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn ở vị thành niên

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn nâng cao nhận thức cho thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe trước khi kết hôn; khuyến khích thanh niên chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân tại các cơ sở y tế khi có nhu cầu.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục giới tính toàn diện cho vị thành niên, thanh niên về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; ưu tiên học sinh, thanh niên công nhân, thanh niên khu vực miền núi.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp giữa ngành y tế, ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên và các tổ chức liên quan tổ chức truyền thông trực tiếp, tư vấn nhóm, sinh hoạt chuyên đề; đồng thời tăng cường truyền thông số, mạng xã hội với nội dung, hình thức phù hợp tâm lý lứa tuổi.

h) Công tác truyền thông dân số

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 14/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; đổi mới nội dung và hình thức truyền thông, đẩy mạnh truyền thông số trong lĩnh vực dân số và phát triển.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền và phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các cơ quan liên quan trong quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

- Sở Y tế phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Trường Chính trị thành phố nhằm quán triệt việc thực hiện chính sách dân số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tạo đồng thuận và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về dân số và phát triển của mỗi địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ truyền thông cơ sở.

- Truyền thông, vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, sinh đủ hai con; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hoá dân số, dân số già; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng là người chưa thành niên, thanh niên; người trong độ tuổi sinh đẻ; người cao tuổi; người dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người; người lao động trong khu công nghiệp.

- Tổ chức các đợt chiến dịch, các hoạt động hưởng ứng sự kiện truyền thông dân số; các cuộc thi, triển lãm về dân số; tổ chức truyền thông trực tiếp tại sơ sở phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Phối hợp với Trung ương tổ chức một số hoạt động truyền thông trọng điểm trong năm 2026.

- Tổ chức hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia Thế giới (08/5), ngày tránh thai Thế giới (26/9), tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (Tháng 10), ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10) và ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10). Tổ chức Lễ mít tinh và các hoạt động hưởng ứng ngày dân số Thế giới (11/7), tháng hành động Quốc gia về dân số (tháng 12), ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Sản xuất, nhân bản và phân phối các tài liệu và sản phẩm truyền thông; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, giao lưu, tọa đàm, báo/tạp chí, các tờ tin, bản tin chuyên đề về công tác dân số.

i) Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số

- Triển khai hiệu quả Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tổ chức thu thập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu dân số; nâng cao chất lượng khai thác, phân tích số liệu, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, phục vụ tham mưu xây dựng chính sách và dự báo dân số.

- Phát triển và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS); tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu dân số của thành phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện thống kê các chỉ tiêu dân số - phát triển hằng năm và giai đoạn.

k) Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dân số theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Chương trình

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác dân số và phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dân số theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý chương trình Trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng.

- Triển khai các nội dung công tác dân số và phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch ngành y tế và các chương trình, đề án có liên quan.

l) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp

- Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2026-2030 của địa phương.

- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức dân số và cộng tác viên dân số.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân số do Trung ương tổ chức.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước đã giao năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện

hành; nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và thanh quyết toán đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo các chỉ tiêu đề ra.

b) Theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ làm công tác dân số và phát triển các cấp; lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, công tác bình đẳng giới của thành phố theo quy định.

3. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dân số và phát triển; rà soát, góp ý hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân số và phát triển theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan lồng ghép các chỉ tiêu dân số và phát triển vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; góp phần bảo đảm phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi cơ cấu dân số và già hóa dân số.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường, đặc khu rà soát quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch và phát triển nhà ở xã hội; tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ, ưu tiên trong tiếp cận, mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội, trong đó ưu tiên đối với các cặp vợ chồng sinh đủ hai con trước 35 tuổi theo quy định hiện hành.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Y tế triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, phân tích, dự báo dân số; hỗ trợ triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo nội dung Kế hoạch.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Ỷ tế triển khai truyền thông, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn ở vị thành niên; nâng cao thể lực, chiều cao cho nam, nữ thanh niên tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm

quyền quản lý; lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động truyền thông dân số; lồng ghép nội dung dân số, gia đình, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi trong các phong trào, hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch của thành phố.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung công tác dân số và phát triển đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo; lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe, nâng cao tuổi thọ và chất lượng dân số trong các chương trình, đề án liên quan.

11. Công an thành phố Đà Nẵng; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý dân cư, theo dõi biến động dân số; tham gia tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển trong lực lượng vũ trang và Nhân dân.

12. Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng

Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác dân số và phát triển; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự phục vụ triển khai Kế hoạch năm 2026.

13. Thống kê thành phố Đà Nẵng

Phối hợp cung cấp, chia sẻ số liệu thống kê phục vụ theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu dân số và phát triển; hỗ trợ công tác phân tích, dự báo dân số trên địa bàn thành phố.

14. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai

Phối hợp triển khai các hoạt động dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; tạo điều kiện để người lao động tiếp cận các dịch vụ dân số theo quy định.

15. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác dân số và phát triển phù hợp với điều kiện thực tế và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; gắn các nội dung dân số với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và cộng đồng trong thực hiện công tác dân số và phát triển.

b) Kiện toàn và xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển của địa phương;

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện Kế hoạch; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các phong trào, cuộc vận động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện chính sách dân số.

17. Đề nghị Hội Người cao tuổi thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi. Chỉ đạo Hội Người cao tuổi các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên rèn luyện thể lực, phòng chống bệnh tật; duy trì hiệu quả các mô hình, câu lạc bộ người cao tuổi. Phát huy vai trò người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng; tham gia giám sát, phản biện xã hội và phối hợp thực hiện các hoạt động về dân số và phát triển, thích ứng với già hóa dân số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026. Đề nghị các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Ủy ban MTTQVNTP;
- Công an thành phố;
- BCH Quân sự thành phố;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tại mục V;
- Các cơ quan thành viên BCĐ Dân số và Phát triển TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Sở Y tế: Chi cục Dân số; P.NVY;
- Lưu: VT, SYT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi

Phụ lục

CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN VỀ DÂN SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 116 /KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Nội dung kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
I	**Chỉ tiêu dân số – phát triển**		
1	Dân số trung bình	Người	3.100.520
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,15
3	**Chỉ tiêu điều chỉnh mức sinh**		
3.1	Mức tăng tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	Tăng 0,05 so với năm trước
	Tỷ suất sinh thô	‰	13,09
3.2	Tổng tỷ suất sinh (TFR)	Số con/phụ nữ	2,0 – 2,1
4	Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh (đủ 4 bệnh: Down, Edward, Patau, Thalassemia)	%	85,0
5	Tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh (đủ 5 bệnh: suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh)	%	90,0
6	Tỷ số giới tính khi sinh	Bé trai/100 bé gái	Từ 104 đến dưới 106
7	Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ BHYT được quản lý sức khỏe	%	100,0
8	Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ BHYT được khám bệnh, chữa bệnh tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở y tế tập trung (thông qua chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ tối thiểu 01 lần/năm)	%	95,0
9	Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi (nam)	cm	168
10	Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi (nữ)	cm	158
11	Tỷ lệ mang thai vị thành niên trên tổng số phụ nữ có thai trong kỳ báo cáo	%	Khống chế tỷ lệ dưới mức 0,2